

BỘ NÔNG NGHIỆP
Số: 75/2007/TT-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS, ngày 06 tháng 04 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản về Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học công nghệ, Tài chính và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục chuyên ngành liên quan, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Bá Bổng

QUY CHẾ

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/2007 /QĐ-BNN, ngày 17 tháng 8 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về xây dựng, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông và trách nhiệm quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình, dự án khuyến nông.
- Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông từ nguồn ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chương trình khuyến nông: là tập hợp các dự án khuyến nông liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được định hướng để đạt được mục tiêu cụ thể.
- Dự án khuyến nông: là các hoạt động hỗ trợ trong các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thiết kế để đạt được các mục tiêu cụ thể trong khung thời gian và địa điểm xác định.
- Mô hình trình diễn: là sự triển khai áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy mô phù hợp để trình

diễn trước khi đưa ra áp dụng trên diện rộng.

4. Điểm trình diễn: là cụ thể hoá của mô hình trình diễn ở một địa điểm nhất định với quy mô nhất định.

5. Đơn vị triển khai: là các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông và ký hợp đồng triển khai các chương trình, dự án khuyến nông với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

6. Chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông được thực hiện bởi các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ quan trung ương.

7. Chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông trung ương do các đơn vị địa phương tổ chức triển khai.

Chương II:

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG

Điều 3. Cơ sở xây dựng chương trình, dự án khuyến nông

Chương trình, dự án khuyến nông được xây dựng dựa trên một số cơ sở sau:

1. Chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển của ngành, địa phương;
2. Đề xuất của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, có phản ánh yêu cầu của người sản xuất;
3. Các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và các tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài nước;

Trường hợp các tiến bộ kỹ thuật thuộc quyền sở hữu của tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước thì phải tuân theo Luật sở hữu trí tuệ.

4. Các nội dung hợp tác quốc tế.

Điều 4. Yêu cầu đối với các chương trình, dự án khuyến nông

1. Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất, có khả năng nhân rộng ra sản xuất đại trà;

2. Phương pháp phải tiên tiến và phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, miền và trình độ dân trí của người sản xuất;
3. Nội dung và kết quả dự kiến đạt được phải rõ ràng và cụ thể;
4. Kinh phí đầu tư: xác định tổng nhu cầu đầu tư trong đó nêu rõ cơ cấu nguồn vốn từ ngân sách, do người hưởng lợi đóng góp và từ các nguồn khác. Chi tiết cho từng nội dung và từng năm theo mục lục ngân sách;
5. Tổ chức thực hiện: xác định đơn vị được giao tổ chức thực hiện (chủ trì và phối hợp), thời gian, địa điểm và tiến độ thực hiện;
6. Tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao trong các chương trình, dự án khuyến nông là những tiến bộ kỹ thuật tiên tiến được các cấp có thẩm quyền công nhận và phê duyệt theo quy định của pháp luật;
7. Hiệu quả chương trình, dự án khuyến nông: nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Điều 5. Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai các chương trình, dự án khuyến nông

1. Xác định danh mục các chương trình, dự án khuyến nông:
 - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, viện, trường, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông đề xuất danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 31 tháng 5.
 - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổng hợp danh mục chương trình, dự án khuyến nông của các tổ chức, cá nhân đề xuất, gửi các Cục có liên quan trước ngày 15 tháng 6.
 - Căn cứ danh mục được tổng hợp, các Cục xem xét bổ sung, xây dựng danh mục gửi về Vụ Khoa học công nghệ và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 6.
 - Vụ Khoa học công nghệ tổng hợp danh mục và trình Bộ thành lập Hội đồng thẩm định để trình Bộ phê duyệt danh mục các chương trình, dự án khuyến nông trước ngày 20 tháng 7, bao gồm danh mục các chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện; danh mục các chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực

hiện. Danh mục được gửi đến các Cục, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố để phối hợp chỉ đạo, quản lý.

2. Đối với các các chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện, các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

3. Đối với các chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án khuyến nông. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và gửi cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thẩm định nội dung và dự toán chi tiết các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và địa phương trước ngày 30 tháng 9; trình Bộ phê duyệt dự toán cho các chương trình, dự án khuyến nông trước ngày 15 tháng 11.

5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ký hợp đồng với các đơn vị triển khai chương trình, dự án khuyến nông.

Điều 6. Điều chỉnh nội dung các chương trình, dự án khuyến nông

1. Đối với các dự án khuyến nông có thời gian triển khai trên một năm: nếu có nhu cầu điều chỉnh, các đơn vị triển khai phải có công văn gửi về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 31 tháng 5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp các Cục có liên quan xem xét và trình Bộ phê duyệt.

2. Đối với các dự án khuyến nông thực hiện hàng năm: chỉ được điều chỉnh trước Quý IV với các nội dung: địa điểm, quy mô, cơ cấu giống và thiết bị cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với các dự án khuyến nông trung ương thực hiện: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quyết định việc điều chỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ.

- Đối với các dự án khuyến nông địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc điều chỉnh và thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định điều chỉnh.

Chương III: